

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/DS-ST
Ngày: 06/9/2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thường và ông Huỳnh Văn Tỷ.

- Thư ký phiên tòa: ông Lâm Quang Trực – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2024/TLST-DS ngày 04/6/2024 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST-DS ngày 06/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2024/QĐ-ST ngày 22/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị Hoàng Y, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: ông Phan Văn H, sinh năm 1975

Bà Đặng Kim L, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn bà Y có mặt. Bị đơn ông H, bà L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Hoàng Y trình bày:

Bà có tham gia chơi hui do bà Đặng Kim L làm chủ. Lúc đầu bà chỉ tham gia chơi một đầu hui 3.000.000 đồng/tháng như để tiết kiệm tiền. Sau khi măn

dây hụi này bà L có rủ bà nhiều lần nên bà quyết định tham gia hai dây hụi như sau:

Dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 15/01/202(â), một tháng xỏ một lần, có 20 hụi viên với 25 phần, bà tham gia hai phần. Dây hụi này đã đóng được 16 lần hụi sống với số tiền 58.970.000 đồng (dây hụi này chưa kết thúc).

Dây 10.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2022 (â), bốn tháng xỏ một lần, có 12 hụi viên với 16 phần, bà tham gia hai phần. Dây hụi này đã đóng được 05 lần hụi sống với số tiền 53.100.000 đồng (dây hụi này chưa kết thúc).

Vào tháng 5/2024 bà L tự dưng bỏ đi khỏi địa phương, bà hỏi ra mới biết là bà L tuyên bố bế hụi. Bà có lại nhà kiếm để yêu cầu trả lại tiền nhưng không gặp bà L, ông Phan Văn H chồng bà L có hứa sẽ bán nhà để trả tiền nhưng đến nay vẫn chưa nhận được.

Tại đơn khởi kiện ngày 30/6/2024, bà Trần Thị Hoàng Y yêu của ông Phan Văn H và bà Đặng Kim L có trách nhiệm trả số tiền hụi là 196.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà Y xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 90.360.000 đồng, chỉ yêu cầu ông H, bà L trả số tiền 105.640.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất.

- Tại biên bản lấy lời ngày ngày 05/7/2024, bị đơn bà Đặng Kim L trình bày:

Bà là chủ hụi. Vào ngày 15/01/2023 (â) bà có mở dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, bà Y tham gia hai phần và đã đóng được 58.150.000 đồng. Ngày 15/10/2022 (â) mở dây hụi 10.000.000 đồng/mùa (4 tháng), bà Y cũng tham gia hai phần và đã đóng được 05 lần hụi với số tiền 52.490.000 đồng. Lý do không tiếp tục duy trì hai dây hụi này nữa là do những hụi viên đã hốt hụi không đóng hụi chết cho bà nên bà không có tiền trả cho những hụi viên hốt hụi tiếp theo dẫn đến bế hụi. Quá trình tổ chức chơi hụi, chồng bà là ông Phan Văn H không tham gia. Mục đích bà tổ chức chơi hụi là để hưởng tiền hoa hồng phục vụ cho cuộc sống gia đình vì vợ chồng bà không còn khả năng lao động.

Nay bà Trần Thị Hoàng Y khởi kiện yêu cầu bà và ông Phan Văn H có trách nhiệm trả số tiền hụi là 196.000.000 đồng bà không đồng ý, chỉ đồng ý trả số tiền 105.640.000 đồng.

- Về phía bị đơn ông Phan Văn H: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông H nhưng ông từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông H vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà Y.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà L.

[2] Về nội dung tranh chấp, thấy:

[2.1] Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thể hiện việc bà Đặng Kim L thừa nhận là chủ hội, có tổ chức chơi hội trong đó có hội viên là bà Trần Thị Hoàng Y. Bà Y tham gia chơi hai dây hội gồm hội 3.000.000 đồng/tháng và 10.000.000 đồng/4 tháng. Bà L cũng thừa nhận tổng cộng bà Y đã đóng được cho bà L số tiền của hai dây hội là 110.640.000 đồng. Những thừa nhận trên của bà L là hoàn toàn phù hợp với trình bày của nguyên đơn bà Y và căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tình tiết này là tình tiết không phải chứng minh. Theo bà Y và bà L vào tháng 4/2024 bà L có trả được cho bà Y số tiền 5.000.000 đồng, còn lại 105.640.000 đồng.

Do chủ hội là bà L tuyên bố bề hội và ngưng khai hội nên hội viên là bà Y có quyền yêu cầu bà L phải trả lại số tiền đã góp hội này theo quy định tại Điều 15, Điều 18, Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hội, biểu, phường. Bà L không thực hiện nghĩa vụ theo yêu cầu của bà Y, nên bà Y khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết buộc bà L phải trả số tiền 105.640.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu ông Phan Văn H có trách nhiệm trả số tiền hội trên thấy: ông H với bà L là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã Định Mỹ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 319 ngày 30/8/2005. Việc bà L làm chủ hội mặc dù ông H không tham gia nhưng đều biết, tiền hoa hồng thu được từ việc chơi hội đều phục vụ sinh hoạt trong gia đình. Trong quá trình giải quyết ông H cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối chiếu quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình thì ông H phải có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm cùng bà L trả khoản nợ hội cho bà Y.

[2.3] Tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn xin được rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền hội 90.360.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.4] Về lãi suất: không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Y được chấp nhận nên ông H, bà L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 15, Điều 18 và Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, họ, họ, họ, họ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hoàng Y.

Buộc ông Phan Văn H và bà Đặng Kim L có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Hoàng Y số tiền hui là 105.640.000 đồng (một trăm lẻ năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hoàng Y đối với yêu ông Phan Văn H, bà Đặng Kim L trả số tiền 90.360.000 đồng.

3. Về án phí:

- Ông Phan Văn H và bà Đặng Kim L phải chịu 5.282.000 đồng (năm triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị Hoàng Y không phải chịu án phí nên được hoàn lại 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013933 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bà Trần Thị Hoàng Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Ông Phan Văn H và bà Đặng Kim L có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm